

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG HÙNG - HẢI, HUYỆN NGHĨA HUNG"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Hùng - Hải, huyện Nghĩa Hưng.
- Địa điểm thực hiện: Xã Nghĩa Hùng và xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Nghĩa Hưng.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nghĩa Hưng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án "Cải tạo, nâng cấp đường Hùng - Hải, huyện Nghĩa Hưng" có tổng chiều dài tuyến L = 8,3 km, trong đó:

+ Đoạn 1: Từ cầu kênh Quỹ Nhất II đến cầu Đồng Văn (kênh Quần Vinh II) dài khoảng 6,2 km, nâng cấp mặt đường và hoàn thiện lề đường theo hiện trạng.

Điểm đầu: Tại Km 0+00 kênh Quỹ Nhất II thuộc địa phận xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng.

Điểm cuối: Tại Km 6+132.7 cầu Đồng Văn (kênh Quần Vinh II) thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng.

+ Đoạn 2: Từ nhà thờ Đồng Văn đến đường bộ ven biển dài khoảng 2,1 km, xây dựng tuyến đường mới theo quy mô đường cấp IV đồng bằng.

Điểm đầu: Tại Km 0+00 tại nhà thờ Đồng Văn thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng.

Điểm cuối: Tại Km 1+963.2 đường bộ ven biển thuộc địa phận xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng.

- Quy mô: Dự án thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công).

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng → Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật → Bàn giao cho UBND xã Nghĩa Hùng và UBND xã Nghĩa Hải quản lý và khai thác sử dụng theo địa giới hành chính.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình
1	<p>Hạng mục công trình chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 8,3 km. Chia làm 2 đoạn: + Đoạn 1: Từ cầu kênh Quỳ Nhất II đến cầu Đồng Văn (kênh Quần Vinh II) dài khoảng 6,2 km, theo quy mô hiện trạng, chiều rộng trung bình $B_{mặt} = (5,5 - 7)$ m, $B_{nền} = (7,5 - 9)$ m. + Đoạn 2: Từ nhà thờ Đồng Văn đến đường bộ ven biển dài khoảng 2,1 km, xây dựng tuyến đường mới theo quy mô đường cấp IV đồng bằng, $B_{mặt} = 7$ m, $B_{nền} = 9$ m.
2	<p>Hạng mục công trình trên tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế nút giao: Trên tuyến có 2 nút giao chính. Các nút giao thiết kế mở rộng làn đường trên tuyến đường bộ ven biển theo quy định. Bố trí hệ thống biển báo, sơn kẻ đường, gờ giảm tốc,... trong phạm vi nút đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT. - Thiết kế đường ngang: <ul style="list-style-type: none"> + Với đoạn 1 hiện trạng là đường đá dăm láng nhựa. Giữ nguyên mặt đường cũ, bù vênh mặt đường bằng BTNC, tưới nhựa dính bám $0,5 \text{ kg/m}^2$. + Với đoạn 2 xây mới. Vuốt đường ngang bằng mặt đường BTXM M200 dày trung bình 15 cm bên dưới là lớp đá xô bờ đệm dày trung bình 10 cm, tưới nhựa dính bám $1,0 \text{ kg/m}^2$, cấp phối đá dăm loại 1 dày 40 cm. - Thiết kế hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu, cọc tiêu, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT. - Thiết kế 02 cầu trên đoạn 2: Xây dựng cầu BTCT, BTCT DƯỠ vĩnh cửu bề rộng cầu 9 m, chiều dài nhịp 11,50 m, chiều dài toàn cầu 18,60 m (tính đến đuôi tường cánh mố) và tải trọng thiết kế cầu: hoạt tải thiết kế 0.65HL93. - Thiết kế hệ thống thoát nước: <ul style="list-style-type: none"> + Với đoạn 1: Giữ nguyên hệ thống thoát nước dọc và hệ thống thoát nước ngang. + Với đoạn 2: Tuyến đi qua khu vực chủ yếu là ruộng lúa, kênh, mương nên không cần xây dựng hệ thống thoát nước dọc. Công ngang đường: Thiết kế mới 13 công. - Kè đá học để đảm bảo ổn định mái đường và hạn chế lấn chiếm lòng kênh và đảm bảo tiêu thoát nước.

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường, dự án “Cải tạo, nâng cấp đường Hùng - Hải, huyện Nghĩa Hưng” là dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 2,78 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động thi công: Đào, đắp nền đường, thiết kế áo đường, cầu, cống,...
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến.
- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng là 163.496 m³/năm.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Chủ yếu phát sinh do quá trình rửa vệ sinh các máy móc, dụng cụ thi công xây dựng với lượng phát sinh khoảng 03 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát xây dựng.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng với khối lượng khoảng 03 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chủ yếu: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án hoàn thành và đi vào sử dụng, sẽ phát sinh một lượng nước mưa chảy tràn cuốn theo các chất rắn lơ lửng, rác thải trên bề mặt đường.

3.1.2. Đối với khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bóc tách tầng đất mặt; san lấp mặt bằng; vận chuyển, bốc dỡ, đảo trộn nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động của các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường như xe tải, máy

xúc, máy cắt, máy đầm,... phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, khí SO₂, CO_x, NO_x, hydrocacbon,...

- Hoạt động thi công phun, rải nhựa đường có phát sinh khí thải và nhiệt dư. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là hơi dầu, hắc ín, CO, H₂S,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động thi công sơn đường. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là kim loại nặng, hydrocacbon, CO_x, NO_x, SO_x.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là khí SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC và bụi.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường giao thông. Thành phần chủ yếu là: Khí SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC và bụi.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động ăn uống, vệ sinh của công nhân xây dựng với tải lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Chất thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm:

+ Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà tạm, tường bao phát sinh khoảng 336,47 m³.

+ Chất thải từ quá trình đào đắp, san nền phát sinh khoảng 13.092,8 m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 104,7 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động vận chuyển lưu thông hàng hóa,... của người dân trên tuyến đường nếu không được che chắn sẽ phát sinh chất thải xuống đường. Ngoài ra, chất thải sinh hoạt của dân cư sinh sống dọc tuyến đường và các cơ sở sản xuất kinh doanh sẽ gây ô nhiễm môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường với khối lượng khoảng 02 kg/ngày.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng gồm giẻ lau dính thành phần nguy hại, cặn sơn, vỏ thùng sơn thải, que hàn thải với khối lượng phát sinh trong cả quá trình thi công khoảng 874,2 kg.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường (que hàn thải, vỏ thùng sơn, dầu thải, giẻ lau dính dầu thải, bóng đèn Led thải,...) với khối lượng khoảng 02 kg/đợt.

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ phát sinh khoảng 5.560 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải vận chuyển, máy đầm, máy trộn bê tông,...

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của người dân lưu thông trên đường.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; thiên tai, bão lũ; tai nạn giao thông;...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình tuyến đường đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông; thiên tai, bão lũ,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Trong giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án thuê mặt bằng nhà dân gần khu vực dự án để công nhân sinh hoạt trong thời gian thi công. Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân được thu gom, xử lý tại bể tự hoại có sẵn của người dân.

- Đối với nước thải thi công xây dựng

+ Đơn vị thi công xây dựng rãnh thoát nước tạm thời quanh khu vực rửa máy móc, thiết bị xây dựng, xây dựng bể lắng tạm thời tại cuối điểm thoát nước, dung tích 2,25 m³/bể (dự kiến 10 bể lắng cát được đặt trên từng đoạn thi công). Phần nước trong sẽ được tái sử dụng để đập bụi, đối với cát lắng dưới đáy bể sẽ được

công nhân tiến hành nạo vét 02 tuần/lần để đảm bảo khả năng lắng và tiêu thoát nước thải. Bể lắng cát tạm sẽ bị phá bỏ sau khi hoàn thành công tác xây dựng.

+ Yêu cầu công nhân sử dụng nước theo đúng định mức trong quá trình đảo trộn xi măng, đất, cát,... để hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường bên ngoài.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng, khu vực gần khu dân cư để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế tập trung quá đông các phương tiện tại công trường, các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ tránh khả năng gây tai nạn giao thông.

- Đối với khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như: Quần áo bảo hộ, kính hàn, khẩu trang, giày bảo hộ,...

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường

+ Áp dụng công nghệ rải nhựa đường tự động nhằm rút ngắn thời gian thi công đối với công đoạn này và giảm thiểu tác động đến sức khỏe người lao động.

+ Không tiến hành rải nhựa đường khi thời tiết không thuận lợi, chú ý đến hướng gió khi thi công, tránh ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện rải nhựa đường.

b) Giai đoạn vận hành

- Chủ dự án cấm biển quy định giới hạn tốc độ tối đa cho phép đối với các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến để giảm thiểu bụi, khí thải.

- UBND xã Nghĩa Hùng, UBND xã Nghĩa Hải: Yêu cầu các chủ phương tiện vận tải chuyên chở vật liệu xây dựng có bạt che chắn để tránh rơi vãi trên tuyến

đường vận chuyển và định kỳ vệ sinh mặt đường, không để đất đá vương vãi trên đường thuộc địa bàn quản lý.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án: Được thu gom trong 02 thùng thể tích 50 lít/thùng trong khu dự án. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý rác thải của địa phương để vận chuyển đưa đi xử lý hàng ngày tại khu xử lý rác thải của địa phương, không để xảy ra tình trạng ứ đọng rác thải trong công trường.

- Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Các loại sắt thép vụn, bao bì,... thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng, tái chế.

+ Đối với đất đào dư thừa sau quá trình cân bằng đào đắp, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải từ quá trình thi công xây dựng: Được thu gom, vận chuyển đến khu vực tiếp nhận chất đồ thải có diện tích 20.945 m² tại Vung Đô Quan xóm 3 Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng do UBND xã Nghĩa Hải quản lý, cách vị trí thực hiện dự án khoảng 02 km.

b) Giai đoạn vận hành

- UBND xã Nghĩa Hùng, Nghĩa Hải và các tổ chức đoàn thể chính trị của xã định kỳ vệ sinh tuyến đường, đồng thời tổ chức tuyên truyền giáo dục người dân ý thức giữ vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi ra đường gây mất mỹ quan khu vực.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng sẽ được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công như giẻ lau dính dầu mỡ, que hàn thải,... sẽ được thu gom hàng ngày vào các thùng chứa riêng biệt (03 thùng chứa có thể tích 100 lít/thùng), có nắp đậy đặt trong khu vực tập kết nguyên, vật liệu

phục vụ thi công dự án có mái che bố trí trong khu vực dự án. Đối với CTNH là cặn sơn sẽ được lưu giữ trong vỏ thùng sơn, các vỏ thùng sơn thải được đặt trên các tấm palet và bố trí khu vực lưu giữ riêng trong khu vực lưu giữ các CTNH.

- Ngoài ra đơn vị thi công hạn chế việc sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Đối với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng sẽ được đơn vị duy tu bảo dưỡng thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Đối với đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) có khối lượng là 5.560 m³ sẽ được vận chuyển toàn bộ đến khu vực tiếp nhận có diện tích 5.055 m² tại Vung Đô Quan xóm 3 Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng do UBND xã Nghĩa Hải quản lý, cách vị trí thực hiện dự án khoảng 02 km để sử dụng vào mục đích trồng cây theo đúng quy định của pháp luật.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng máy móc thiết bị đã được kiểm định và hiệu chuẩn trong thi công xây dựng.

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

- Biện pháp dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,...

- Không làm việc vào những giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30p đến 13h30p.

b) Giai đoạn vận hành

Lắp đặt các biển báo giao thông đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Công nhân làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các biện pháp phòng chống cháy nổ; quản lý chặt chẽ các

loại nhiên liệu dễ cháy như dầu DO, xăng,... Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông khu vực thực hiện dự án

+ Các khu vực đang thi công phải có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công công trình xây dựng; phân luồng thi công và bố trí các biển hiệu, người cảnh giới hướng dẫn phương tiện đi qua khu vực thi công.

+ Lập kế hoạch, quy chế đi lại cho các phương tiện đi qua khu vực dự án, thông báo thời gian cấm các phương tiện, cấm đi lại cho người tham gia giao thông nếu có.

+ Khi ngừng thi công, đơn vị thi công tổ chức thu dọn hiện trường để thông tuyến nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho người dân lưu thông trên đường.

b) Giai đoạn vận hành

- UBND xã Nghĩa Hải, Nghĩa Hùng phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn giao thông; thực hiện quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông gồm vạch sơn, biển báo hiệu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng về kiểm soát giao thông và triển khai tất cả chi tiết quy hoạch đã được các cơ quan chức năng phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi thi công xây dựng dự án và hoàn tất hồ sơ, Chủ dự án sẽ bàn giao cho UBND xã Nghĩa Hùng và UBND xã Nghĩa Hải chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình và thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 03 vị trí, trong đó: 01 vị trí tại xóm 1 Nam Hải, xã Nghĩa Hải; 01 vị trí tại xóm Ngọc Hùng, xã Nghĩa Hải và 01 vị trí tại xóm 3 Văn Giáo, xã Nghĩa Hùng (ưu tiên vị trí gần khu dân cư).

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới tại các địa bàn thi công và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường tại địa bàn thi công, bãi thải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản./.